TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày:29-5-2020
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Võ Văn Liềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H1, xã H2, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

***2. Bị đơn*:** Anh Võ Thanh T - sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/01/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Tôi và chồng tôi là anh Võ Thanh T kết hôn vào năm 2014, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 24/02/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh vợ con. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Võ Thanh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Võ Thị Ng - sinh ngày 31/8/2015, hiện nay con đang sống cùng với cha và bà nội của cháu. Tôi đồng ý để chồng tôi là anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Thanh T trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tống đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Võ Thanh T. Về con chung: giao cháu Võ Thị Ng - sinh ngày 31/8/2015 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Võ Thanh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Võ Thanh T được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi anh có hộ khẩu thường trú và mẹ ruột của anh là bà Nguyễn Thị Đ cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với anh T đã nhận thay anh T các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh T. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh T đã biết việc chi H có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung giữa anh và chị H nhưng anh T không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Võ Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 24/02/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2015, quyển số 01/2015. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị H cho rằng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn là do anh T hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện đánh vợ con và chị H cũng đã bỏ nhà đi được khoảng 03 năm. Ngày 09/3/2020 và ngày 26/3/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải

thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh T không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh T. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nhưng không thể hàn gắn được và tại phiên tòa, chị H tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh T nên chị H cương quyết xin ly hôn với anh T. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Đối với anh Võ Thanh T, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh T tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật nhưng anh không có mặt tại địa phương tại thời điểm tống đạt nhưng mẹ ruột của anh là bà Nguyễn Thị Đ cũng là người sống chung nhà, có cùng hộ khẩu thường trú với anh T đã nhận thay anh T các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh T. Do vậy, có đủ căn cứ xác định anh T đã biết việc chị H có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung giữa anh và chị H nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh T. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị H xác định chị và anh T có 01 người chung tên Võ Thị Ng - sinh ngày 31/8/2015. Tại phiên tòa xét thấy, cháu Ng đang sống cùng nhà với anh T và bà nội. Mặc khác, từ khi ly thân đến nay anh T một mình nuôi con và cháu Ng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên HĐXX ghi nhận yêu cầu của chị H là giao cháu Võ Thị Ng - sinh ngày 31/8/2015 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định chị và anh T không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008743 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Võ Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Ng - sinh ngày 31/8/2015 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008743 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 29/5/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn